

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2024/HS-PT

Ngày: 22-4-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tỉnh

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hữu Lương

Ông Phạm Văn Ngọt

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Trung Tín – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:

Ông Đặng Hữu Tài – Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 22/2024/TLPT-HS ngày 27 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo Phan Hà P do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 02/2024/HSST ngày 17 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre.

- *Bị cáo có kháng cáo:* Phan Hà P, sinh năm 2001 tại tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú: ấp H, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: lớp 10/12; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Phan Thanh D, sinh năm 1980 và bà Hà Thị Cẩm L, sinh năm 1980; vợ: Nguyễn Thị Huỳnh N, sinh năm 2001; con: có 01 con sinh năm 2023; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo tại ngoại, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Lê Châu T - Hội viên Hội luật gia Việt Nam tỉnh Bến Tre, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ ngày 20/6/2023, anh Tạ Văn Thanh T1 (sinh năm 1992; cư trú: ấp T, xã N, huyện M) tổ chức nhậu tại nhà cùng với Phan Hà P và một số

người khác. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, ông Nguyễn Văn Hoàng A (là cha vợ của P), nhà kế bên nhà anh T1 vào nhậu chung. Trong lúc uống rượu, P và ông A xảy ra cự cãi nên P dùng tay đánh ông A và được mọi người can ngăn. Phan xuống bếp nhà anh T1 lấy một con dao đi lên để gây thương tích cho ông A nhưng được can ngăn. Phan được người bạn của anh T1 lấy xe mô tô chở ra đến cổng rào thì Phan xuống xe và chạy về hướng nhà anh T1 đập bể hai vỏ chai bia làm hung khí định gây thương tích cho ông A nhưng cũng được mọi người can ngăn. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, Phan nhìn thấy ông A đang đi trên đường thì Phan xông vào dùng dao chém nhiều cái gây thương tích cho ông A. Trong lúc gây thương tích cho ông A thì bà Nguyễn Thị K (mẹ vợ của P) và anh Nguyễn Thanh X can ngăn lấy con dao Phan đang cầm trên tay. Sau đó, Phan bỏ trốn về quê ở ấp H, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long. Ông A được người thân đưa cấp cứu tại bệnh viện. Ngày 22/6/2023, P đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M đầu thú.

Vật chứng: Anh Nguyễn Thanh X giao nộp 01 con dao dài 31 cm (phần cán bằng nhựa màu xanh nhạt dài 11cm, phần lưỡi dao bằng kim loại dài 20cm), mũi bằng, một bề bén, nơi rộng nhất 05cm, trên lưỡi dao có khuyết hình chữ “DTHU” (thuộc sở hữu của Phan Hà P).

Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 274/23/KLTTCT-TTPYBT ngày 01/8/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh Bến Tre kết luận:

1. Các kết quả chính: Sẹo mặt lưng ngón 1 tay phải, kích thước nhỏ. Sẹo thái dương trái, kích thước trung bình. Sẹo sau vai trái, kích thước trung bình. Sẹo bả vai trái, kích thước trung bình. Sẹo mặt trước cánh tay trái, kích thước trung bình. Sẹo vùng trước ngực, kích thước trung bình.

2. Kết luận

- Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Văn Hoàng A tại thời điểm giám định là 11%.

- Tỷ lệ phần trăm từng thương tích: Sẹo mặt lưng ngón 1 tay phải, kích thước nhỏ: 01%. Sẹo thái dương trái, kích thước trung bình: 02%. Sẹo sau vai trái, kích thước trung bình: 02%. Sẹo bả vai trái, kích thước trung bình: 02%. Sẹo mặt trước cánh tay trái, kích thước trung bình: 02%. Sẹo vùng trước ngực, kích thước trung bình: 02%.

- Cơ chế hình thành thương tích là do vật sắc gây ra.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2024/HS-ST ngày 17/01/2024 của Tòa án

nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre, đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Phan Hà P phạm “Tội cố ý gây thương tích”. Áp dụng điểm đ khoản 2 (thuộc điểm a, i khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phan Hà P 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án. Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 23/01/2024 bị cáo Phan Hà P kháng cáo yêu cầu giám định lại, giảm nhẹ hình phạt tù và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và thừa nhận hành vi phù hợp bản án sơ thẩm đã nêu. Qua xét hỏi bị cáo không yêu cầu giám định lại.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau: Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định phù hợp với quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Về tội danh, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Phan Hà P phạm “Tội cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 (thuộc điểm a, i khoản 1) Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có cơ sở, đúng tội. Xét kháng cáo của bị cáo, đối với tình tiết tăng nặng “Cố tình thực hiện tội phạm đến cùng” thể hiện các lần bị cáo có ý định gây thương tích được can ngăn, chưa gây ra thương tích cho bị hại, đến khi bị cáo gây thương tích cho bị hại được can ngăn và bị cáo dừng lại hành vi nên không áp dụng điểm e khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ nuôi vợ mới sinh con nên cần giảm một phần hình phạt cho bị cáo, do bị cáo phạm tội có tính chất côn đồ nên không đủ điều kiện hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo rút yêu cầu giám định lại, tuy nhiên tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của bị hại phù hợp với quy định của Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019. Đề nghị áp dụng điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm. Áp dụng điểm đ khoản 2 (thuộc điểm a, i khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phan Hà P từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù về “Tội cố ý gây thương tích”. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo không tranh luận.

Người bào chữa cho bị cáo, cho rằng bị cáo rút yêu cầu giám định lại, còn hai yêu cầu là giảm hình phạt và được hưởng án treo và cho rằng đồng tình với Bản án sơ thẩm, tuy nhiên bị cáo có nhân thân tốt, sau khi phạm tội bị cáo đầu thú, bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo làm thuê, có cung cấp thêm tình tiết nuôi con nhỏ. Đối với tình tiết cố tình thực hiện tội phạm đến cùng, đề nghị xem xét cho bị cáo; tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của bị hại chỉ 11%, bị cáo có bồi thường thiệt hại, bị hại có đơn bãi nại cho bị cáo. Đề nghị chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Lời nói sau cùng, bị cáo xin giảm án và được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo gửi đến Tòa án trong thời hạn kháng cáo phù hợp với quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo và người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, có cơ sở xác định: Do mâu thuẫn nhỏ nhất trong tiệc nhậu nên khoảng 21 giờ 30 phút ngày 20/6/2023 tại ấp T, xã N, huyện M, Phan Hà P đã có hành vi dùng dao là hung khí nguy hiểm chém nhiều cái gây thương tích cho ông Nguyễn Văn Hoàng A với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 11%.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo rút yêu cầu giám định lại.

Với ý thức, hành vi và hậu quả đã xảy ra, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Phan Hà P phạm “Tội cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 (thuộc điểm a “Dùng hung khí nguy hiểm” và điểm i “Có tính chất côn đồ” của khoản 1) Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có cơ sở, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo, thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm khi áp dụng hình phạt tù đã xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Cố tình thực hiện tội phạm đến cùng” theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo đã tự nguyện tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại; trong quá trình giải quyết vụ án bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn

hồi cải; bị cáo đầu thú và có ông nội là Phan Văn T2 được tặng thưởng Huân chương lao động hạng nhì, Huy chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng nhì; bà nội là Võ Thị V được tặng thưởng Huy chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng nhì; bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ mới bị cáo là lao động chính trong gia đình và đang nuôi vợ mới sinh con vào ngày 06/7/2023. Đối với tình tiết tăng nặng “Cố tình thực hiện tội phạm đến cùng”, thấy rằng các lần bị cáo có ý định dùng hung khí để tấn công bị hại nhưng được can ngăn, chưa gây thương tích thuộc trường hợp chuẩn bị công cụ, phương tiện phạm tội, bị cáo chỉ gây thương tích một lần đối với bị hại (khi thấy bị hại) và được can ngăn thì bị cáo chấm dứt hành vi và sau khi thực hiện hành vi bị cáo ra đầu thú, nên được xem bị cáo không vi phạm tình tiết tăng nặng “Cố tình thực hiện tội phạm đến cùng” theo điểm e khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ mới theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bớt đi một tình tiết tăng nặng theo khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ đã được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng, bị cáo có nhân thân tốt, nên cần giảm một phần hình phạt cho bị cáo cũng đủ cải tạo giáo dục bị cáo. Do bị cáo phạm tội có tính chất côn đồ nên không đủ điều kiện hưởng án treo nên chỉ chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo sửa bản án sơ thẩm, giảm hình phạt tù cho bị cáo theo đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp.

[4] Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo được chấp nhận một phần.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, sửa quyết định của Bản án sơ thẩm.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Phan Hà P phạm “Tội cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 (thuộc điểm a, i khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phan Hà P 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Bị cáo Phan Hà P không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I - Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Tòa án nhân dân huyện M (3b);
- VKSND huyện M (1b);
- Công an huyện M (1b);
- Chi cục THADS huyện M (1b);
- UBND xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long (1b);
- Bị cáo (1b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (5b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Tỉnh